

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ NỘI TRÚ

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (30)												
1	22.03.01.0001	Trần Bình	An	Nam	06/12/1995	Miễn	9.00	7.50	7.50	8.50	32.50	
2	22.03.01.0002	Phạm Ngọc Trân	Anh	Nữ	15/06/1997	Miễn	6.00	7.50	5.50	5.50	24.50	
3	22.03.01.0003	Đặng Thanh Tú	Anh	Nữ	24/11/1997	Miễn	9.50	9.00	9.00	9.50	37.00	
4	22.03.01.0004	Trần Thị	Ái	Nữ	24/01/1998	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
5	22.03.01.0005	Nguyễn Hoàng Tâm	Đan	Nữ	28/12/1998	Miễn	5.50	7.50	6.00	6.50	25.50	
6	22.03.01.0006	Nguyễn Đình Duy	Hậu	Nam	03/03/1998	Miễn	10.00	9.00	8.00	8.00	35.00	
7	22.03.01.0007	Lại Quang	Huy	Nam	17/01/1998	Miễn	6.00	6.00	6.00	5.50	23.50	
8	22.03.01.0008	Nguyễn Minh	Huyền	Nữ	01/09/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
9	22.03.01.0009	Phạm Vũ Duy	Hưng	Nam	19/09/1998	Miễn	9.50	9.50	8.50	7.50	35.00	
10	22.03.01.0010	Nguyễn Duy	Khang	Nam	08/10/1998	Miễn	7.50	7.00	9.00	8.00	31.50	
11	22.03.01.0011	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	18/05/1998	Miễn	9.00	9.00	7.50	8.00	33.50	
12	22.03.01.0012	Nguyễn Thành	Khương	Nam	07/05/1997	Miễn	10.00	8.50	8.50	8.00	35.00	
13	22.03.01.0013	Nguyễn	Mẫn	Nam	14/07/1997	Miễn	7.50	7.00	7.00	7.00	28.50	
14	22.03.01.0014	Mai Anh	Minh	Nam	06/12/1998	Miễn	8.50	8.00	7.50	9.00	33.00	
15	22.03.01.0015	Nguyễn Hữu Khôi	Nguyên	Nam	22/04/1998	Miễn	5.50	8.50	7.50	7.00	28.50	
16	22.03.01.0016	Từ Bảo	Nhi	Nữ	26/03/1998	Miễn	4.00	5.50	6.50	5.50	21.50	
17	22.03.01.0017	Lữ Mỹ	Phụng	Nữ	23/03/1998	Miễn	9.50	8.50	8.50	9.50	36.00	
18	22.03.01.0018	Nguyễn Thị Thúy	Phương	Nữ	17/11/1998	Miễn	7.50	7.50	6.00	7.50	28.50	
19	22.03.01.0019	Trần Việt	Thắng	Nam	19/04/1998	Miễn	10.00	8.00	7.00	6.50	31.50	
20	22.03.01.0020	Trần Quốc	Thắng	Nam	11/05/1998	Miễn	5.00	7.50	6.50	6.00	25.00	
21	22.03.01.0021	Đoàn Thị Hồng	Thắm	Nữ	28/09/1998	6.50	6.50	7.50	7.50	7.50	29.00	
22	22.03.01.0022	Huỳnh Đặng Uyên	Thi	Nữ	14/03/1996	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
23	22.03.01.0023	Trần Minh	Thư	Nữ	26/10/1997	Miễn	3.50	5.50	5.50	8.50	23.00	
24	22.03.01.0024	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/05/1998	Miễn	8.50	9.00	8.00	9.00	34.50	
25	22.03.01.0025	Phạm Diệu Anh	Thy	Nữ	30/10/1998	Miễn	5.00	7.50	7.50	7.00	27.00	
26	22.03.01.0026	Tô Hoài	Tiến	Nam	21/04/1998	Miễn	8.00	7.50	6.50	8.00	30.00	
27	22.03.01.0027	Nhan Thiên	Tường	Nam	24/11/1998	Miễn	9.00	9.50	9.00	9.00	36.50	
28	22.03.01.0028	Nguyễn Trần Nữ	Vương	Nữ	28/04/1998	Miễn	8.50	8.00	7.00	8.00	31.50	
29	22.03.01.0029	Võ Đoàn Nhật	Vy	Nữ	22/10/1998	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.50	33.00	
30	22.03.01.0030	Từ Kim	Yến	Nữ	20/01/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
NGÀNH: DA LIỄU (29)												
1	22.03.03.0031	Bùi Quỳnh	Anh	Nữ	22/05/1998	Miễn	6.00	8.50	7.50	9.00	31.00	
2	22.03.03.0032	Lưu Lê Quốc	Anh	Nam	27/09/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
3	22.03.03.0033	Đinh Nguyễn Khánh	Châu	Nữ	31/05/1998	Miễn	6.00	7.00	7.00	6.00	26.00	
4	22.03.03.0034	Trần Đại	Chí	Nam	28/04/1998	Miễn	9.50	8.00	8.00	7.00	32.50	
5	22.03.03.0035	Đào Thị Quốc	Diễm	Nữ	26/11/1998	Miễn	9.00	9.00	7.50	7.50	33.00	
6	22.03.03.0036	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	20/01/1997	Miễn	7.50	9.00	7.50	10.00	34.00	
7	22.03.03.0037	Phạm Trí	Đức	Nam	09/04/1998	5.50	7.00	7.00	7.00	7.00	28.00	
8	22.03.03.0038	Nguyễn Châu Hà	Giang	Nữ	02/02/1997	Miễn	6.50	9.00	7.00	7.50	30.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
9	22.03.03.0039	Đinh Gia	Hân	Nữ	22/05/1998	Miễn	9.00	9.00	7.00	7.00	32.00	
10	22.03.03.0040	Bùi Văn	Khải	Nam	23/09/1998	Miễn	8.50	7.00	6.50	8.50	30.50	
11	22.03.03.0041	Nguyễn Trịnh Thanh	Khải	Nam	19/07/1998	Miễn	8.50	8.50	7.50	5.50	30.00	
12	22.03.03.0042	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	12/01/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
13	22.03.03.0043	Nguyễn Thanh	Minh	Nam	24/04/1998	Miễn	9.50	9.00	8.50	9.50	36.50	
14	22.03.03.0044	Lâm Văn Tín	Nghĩa	Nam	06/02/1998	Miễn	5.00	6.50	5.00	4.00	20.50	
15	22.03.03.0045	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	13/05/1997	Miễn	7.50	9.00	6.00	7.00	29.50	
16	22.03.03.0046	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	30/08/1998	Miễn	6.50	8.00	6.00	4.00	24.50	
17	22.03.03.0047	Lê Thảo	Phúc	Nữ	15/03/1998	Miễn	8.50	9.00	8.00	10.00	35.50	
18	22.03.03.0048	Nguyễn Hoàng Nguyên	Phương	Nữ	08/04/1998	Miễn	3.50	5.00	4.00	Vắng	12.50	
19	22.03.03.0049	Trần Nhật	Quang	Nam	03/10/1996	Miễn	9.00	9.00	7.00	8.50	33.50	
20	22.03.03.0050	Nguyễn Nhựt	Quang	Nam	03/02/1998	7.00	7.00	8.50	6.00	6.50	28.00	
21	22.03.03.0051	Đinh Diệp Như	Quỳnh	Nữ	10/07/1998	Miễn	8.50	8.50	6.50	8.50	32.00	
22	22.03.03.0052	Trần Thị Minh	Tâm	Nữ	14/10/1997	Miễn	7.00	8.00	5.50	5.50	26.00	
23	22.03.03.0053	Phạm Vũ Minh	Thảo	Nữ	08/11/1997	Miễn	7.00	6.50	5.00	4.00	22.50	
24	22.03.03.0054	Nguyễn Chí	Thiện	Nam	07/08/1998	Miễn	9.50	9.00	7.00	6.00	31.50	
25	22.03.03.0055	Nguyễn Tấn Chương	Thy	Nam	17/10/1997	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.00	35.00	
26	22.03.03.0056	Lê Hồ Ngọc	Trâm	Nữ	12/10/1997	Miễn	6.00	8.50	6.00	7.00	27.50	
27	22.03.03.0057	Vũ Bảo	Trần	Nữ	15/11/1996	Miễn	9.50	9.50	7.50	9.00	35.50	
28	22.03.03.0058	Chung Lê Thùy	Vân	Nữ	07/01/1998	Miễn	7.00	8.00	6.00	6.50	27.50	
29	22.03.03.0059	Lâm Thanh	Xuân	Nữ	08/03/1998	Miễn	9.00	8.50	8.00	8.00	33.50	
NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (67)												
1	22.03.10.0134	Lê Tuyết	An	Nữ	15/11/1998	Miễn	9.50	8.00	6.50	5.50	29.50	
2	22.03.10.0135	Lê	An	Nữ	16/02/1998	Miễn	10.00	9.00	7.50	9.50	36.00	
3	22.03.10.0136	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	14/01/1998	Miễn	9.00	8.00	6.00	4.50	27.50	
4	22.03.10.0137	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	20/04/1997	Miễn	8.00	7.00	5.50	3.00	23.50	
5	22.03.10.0138	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	04/10/1997	Miễn	10.00	9.00	7.50	6.00	32.50	
6	22.03.10.0139	Nguyễn Trần Cẩm	Châu	Nữ	12/03/1998	Miễn	8.50	8.50	6.50	3.50	27.00	
7	22.03.10.0140	Phan Thị Minh	Châu	Nữ	19/03/1997	Miễn	9.50	8.50	8.00	7.00	33.00	
8	22.03.10.0141	Nguyễn Trần Minh	Chiến	Nam	13/12/1998	Miễn	9.50	9.50	7.50	10.00	36.50	
9	22.03.10.0142	Phạm Đặng Đình	Chương	Nam	23/10/1998	Miễn	9.00	7.50	6.00	4.50	27.00	
10	22.03.10.0143	Nguyễn Thị Thuý	Duy	Nữ	06/07/1998	Miễn	8.50	8.00	7.00	7.00	30.50	
11	22.03.10.0144	Lê Duy	Dũng	Nam	29/07/1998	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
12	22.03.10.0145	Phạm Hữu Việt	Đức	Nam	09/02/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
13	22.03.10.0146	Nguyễn Mạnh	Đức	Nam	17/06/1998	Miễn	7.00	8.00	7.00	5.50	27.50	
14	22.03.10.0147	Hoàng Hương	Giang	Nữ	15/04/1997	Miễn	0.50	5.00	5.00	1.50	12.00	
15	22.03.10.0148	Trần Huy Minh	Hằng	Nữ	22/05/1998	Miễn	8.50	8.50	7.00	6.50	30.50	
16	22.03.10.0149	Bùi Thị Như	Hiền	Nữ	31/08/1998	Miễn	3.00	5.50	5.00	3.50	17.00	
17	22.03.10.0150	Đỗ Mỹ	Hiền	Nữ	26/02/1997	Miễn	8.50	8.00	6.50	6.50	29.50	
18	22.03.10.0151	Lê	Hoàn	Nam	16/02/1998	Miễn	8.00	8.00	7.50	9.50	33.00	
19	22.03.10.0152	Trần Văn	Hoàng	Nam	02/05/1998	Miễn	10.00	9.50	7.00	8.00	34.50	
20	22.03.10.0153	Trần Vũ Thái	Huy	Nam	09/05/1998	Miễn	8.50	9.00	7.00	9.50	34.00	
21	22.03.10.0154	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	Nam	18/02/1998	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.50	35.50	
22	22.03.10.0155	Đào Quang	Huy	Nam	16/01/1998	Miễn	3.00	7.50	6.00	5.50	22.00	
23	22.03.10.0156	Lâm Lê Thanh	Hương	Nữ	05/02/1998	Miễn	9.00	8.00	6.50	5.00	28.50	
24	22.03.10.0157	Lương Trọng	Khải	Nam	23/02/1998	Miễn	8.50	8.50	6.50	6.50	30.00	

76

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
25	22.03.10.0158	Võ Quốc	Khánh	Nam	02/09/1998	Miễn	9.00	8.50	8.50	7.50	33.50	
26	22.03.10.0159	Trương Hoàng Bảo	Kim	Nữ	27/01/1992	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
27	22.03.10.0160	Huỳnh Thị Mỹ	Lan	Nữ	27/10/1997	Miễn	7.00	7.50	7.00	3.00	24.50	
28	22.03.10.0161	Trần Phương	Linh	Nữ	24/12/1998	7.50	9.50	7.50	6.50	9.00	32.50	
29	22.03.10.0162	Trần Phúc	Lộc	Nam	17/01/1998	Miễn	9.00	8.00	7.00	7.50	31.50	
30	22.03.10.0163	Trịnh Ngọc Xuân	Mai	Nữ	13/11/1998	Miễn	2.50	6.50	5.50	4.50	19.00	
31	22.03.10.0164	Phạm Lê Minh	Mẫn	Nam	05/05/1998	Miễn	9.50	9.00	7.50	9.50	35.50	
32	22.03.10.0165	Chu Nguyễn Nhật	Minh	Nam	21/08/1997	Miễn	9.50	8.50	7.50	7.00	32.50	
33	22.03.10.0166	Trần Bá Nhật	Minh	Nam	22/10/1997	Miễn	0.00	6.00	4.00	3.50	13.50	
34	22.03.10.0167	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	10/05/1994	5.00	8.50	8.00	5.50	8.50	30.50	
35	22.03.10.0168	Đinh Trần Quỳnh	Ngân	Nữ	25/10/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
36	22.03.10.0169	Nguyễn Y Như	Ngọc	Nữ	02/01/1998	Miễn	10.00	8.50	7.50	8.50	34.50	
37	22.03.10.0170	Võ Lê Hồng	Nhật	Nữ	05/02/1998	Miễn	10.00	8.00	7.00	5.00	30.00	
38	22.03.10.0171	Trịnh Thị Phương	Nhi	Nữ	17/07/1998	Miễn	8.50	8.00	7.00	5.50	29.00	
39	22.03.10.0172	Võ Tấn	Phát	Nam	13/05/1998	Miễn	9.00	7.00	6.00	3.50	25.50	
40	22.03.10.0173	Võ Hồng Lan	Phương	Nữ	15/07/1998	Miễn	7.50	7.00	6.00	2.50	23.00	
41	22.03.10.0174	Hà Thị Ngọc	Phượng	Nữ	29/08/1998	Miễn	10.00	9.50	8.00	8.00	35.50	
42	22.03.10.0175	Tôn Thất Cẩm	Quang	Nam	29/03/1996	7.00	5.50	6.50	5.00	2.50	19.50	
43	22.03.10.0176	Phan Minh	Quang	Nam	20/05/1998	8.00	9.00	9.00	7.50	8.00	33.50	
44	22.03.10.0177	Hoàng Duy	Quý	Nam	01/09/1998	Vắng	Vắng	7.50	6.00	Vắng	13.50	
45	22.03.10.0178	Nguyễn Lực	Sĩ	Nam	12/05/1998	5.00	7.00	7.50	7.00	9.00	30.50	
46	22.03.10.0179	Huỳnh Đông Lam	Sơn	Nam	19/01/1997	Miễn	8.00	8.50	7.50	10.00	34.00	
47	22.03.10.0180	Võ Thiện	Tâm	Nam	08/02/1997	Miễn	7.50	6.50	6.50	5.00	25.50	
48	22.03.10.0181	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	11/11/1997	Miễn	9.50	9.50	6.50	6.00	31.50	
49	22.03.10.0182	Lê Hải	Thạch	Nam	04/11/1997	Miễn	7.00	8.00	6.50	8.50	30.00	
50	22.03.10.0183	Lê Quốc	Thắng	Nam	06/05/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
51	22.03.10.0184	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	14/02/1998	Miễn	8.50	8.50	6.00	5.50	28.50	
52	22.03.10.0185	Dương Minh	Thông	Nam	22/01/1998	Miễn	9.00	9.00	7.50	6.50	32.00	
53	22.03.10.0186	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	27/01/1998	Miễn	5.00	7.00	5.50	5.00	22.50	
54	22.03.10.0187	Trần Ngọc	Thủy	Nữ	14/01/1998	Miễn	8.50	7.50	6.00	4.00	26.00	
55	22.03.10.0188	Nguyễn Bùi Minh	Thư	Nữ	13/08/1998	4.00	6.00	7.00	6.00	4.00	23.00	
56	22.03.10.0189	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	07/01/1998	Miễn	9.00	8.50	7.00	7.00	31.50	
57	22.03.10.0190	Võ Việt	Tiến	Nam	30/01/1995	Miễn	9.00	7.00	6.50	9.00	31.50	
58	22.03.10.0191	Nguyễn Võ Anh	Tiến	Nam	22/12/1998	Miễn	9.00	9.00	7.50	10.00	35.50	
59	22.03.10.0192	Vũ Đức	Tín	Nam	13/03/1998	Miễn	9.00	9.50	8.50	9.50	36.50	
60	22.03.10.0193	Lê Phạm Huyền	Trang	Nữ	10/12/1998	8.00	9.00	7.00	6.00	6.00	28.00	
61	22.03.10.0194	Đỗ Trần Mai	Trâm	Nữ	17/10/1998	Miễn	6.50	8.50	6.50	6.50	28.00	
62	22.03.10.0195	Nguyễn Ngọc Mai	Trân	Nữ	16/11/1996	Miễn	8.50	8.50	6.50	7.50	31.00	
63	22.03.10.0196	Hồ Minh	Triết	Nam	14/11/1998	Miễn	5.50	7.50	5.50	1.00	19.50	
64	22.03.10.0197	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	08/02/1998	Miễn	1.50	8.00	4.00	3.50	17.00	
65	22.03.10.0198	Trần Quốc	Tuấn	Nam	24/04/1998	Miễn	0.50	7.00	5.50	3.50	16.50	
66	22.03.10.0199	Trần Hà	Uyên	Nữ	13/04/1998	Miễn	8.50	9.00	8.00	6.50	32.00	
67	22.03.10.0200	Võ Lâm Hoàng	Vũ	Nam	30/08/1998	Miễn	9.00	9.50	9.00	8.50	36.00	
NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (38)												
1	22.03.12.0201	Võ Thành	An	Nam	05/08/1998	Miễn	8.00	8.50	7.00	8.50	32.00	
2	22.03.12.0202	Lê Gia Ngọc	Bảo	Nam	17/02/1998	7.50	7.50	7.00	6.50	6.50	27.50	
3	22.03.12.0203	Nguyễn Hữu	Chánh	Nam	14/04/1998	Miễn	9.00	9.50	8.50	9.00	36.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
4	22.03.12.0204	Nguyễn Lê	Duy	Nam	06/08/1998	Miễn	8.00	8.00	7.00	8.50	31.50	
5	22.03.12.0205	Lê Nguyễn Hải	Đăng	Nam	14/06/1997	Miễn	10.00	8.50	8.00	8.00	34.50	
6	22.03.12.0206	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	06/10/1998	Miễn	8.00	7.50	6.00	6.00	27.50	
7	22.03.12.0207	Trần Lê Thanh	Đức	Nam	11/04/1998	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.00	35.00	
8	22.03.12.0208	Thái Duy	Đức	Nam	24/04/1998	Miễn	9.00	9.50	7.00	8.00	33.50	
9	22.03.12.0209	Nguyễn Văn	Đức	Nam	28/07/1997	Miễn	9.00	9.00	9.00	7.50	34.50	
10	22.03.12.0210	Trương Trung	Hải	Nam	26/09/1998	Miễn	9.50	9.00	8.00	9.00	35.50	
11	22.03.12.0211	Nguyễn Sĩ Duy	Kha	Nam	01/01/1998	Miễn	9.50	9.50	7.50	9.50	36.00	
12	22.03.12.0212	Nguyễn Nam	Khang	Nam	01/05/1998	Miễn	7.00	9.00	9.00	7.50	32.50	
13	22.03.12.0213	Lê Quang	Khải	Nam	17/03/1997	Miễn	7.00	7.50	7.50	6.50	28.50	
14	22.03.12.0214	Đỗ	Khiêm	Nam	16/12/1998	Miễn	10.00	9.00	8.00	8.50	35.50	
15	22.03.12.0215	Đoàn Trần Đăng	Khoa	Nam	14/09/1998	Miễn	7.00	8.00	8.00	8.00	31.00	
16	22.03.12.0216	Nguyễn Hiếu	Kiên	Nam	18/06/1998	Miễn	10.00	10.00	9.00	9.00	38.00	
17	22.03.12.0217	Nguyễn Duy Tuấn	Kiệt	Nam	26/02/1998	Miễn	10.00	8.50	8.00	9.00	35.50	
18	22.03.12.0218	Phạm Minh	Luân	Nam	20/04/1990	Miễn	9.00	8.50	6.50	7.00	31.00	
19	22.03.12.0219	Lê Nhật	Minh	Nam	05/01/1998	Miễn	6.50	7.00	5.50	5.00	24.00	
20	22.03.12.0220	Nguyễn Tấn	Minh	Nam	23/11/1998	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.00	32.50	
21	22.03.12.0221	Hoàng Thị Thùy	Ngân	Nữ	15/11/1997	Miễn	6.00	8.50	7.50	Vắng	22.00	
22	22.03.12.0222	Lê Hoàng Nhật	Nguyên	Nam	01/09/1997	6.50	8.50	8.00	8.00	7.50	32.00	
23	22.03.12.0223	Tô Minh	Nhật	Nam	19/09/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
24	22.03.12.0224	Nguyễn An	Ninh	Nam	16/04/1998	Miễn	9.00	8.50	7.50	8.00	33.00	
25	22.03.12.0225	Lưu Khánh	Phát	Nam	06/12/1997	4.00	5.00	8.50	7.50	7.00	28.00	
26	22.03.12.0226	Giang Gia	Phát	Nam	05/01/1998	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.00	32.50	
27	22.03.12.0227	Đỗ Hòa	Phong	Nam	03/01/1998	Miễn	8.50	7.50	7.00	6.50	29.50	
28	22.03.12.0228	Bùi Thanh	Phước	Nam	06/08/1998	Miễn	9.50	8.50	8.50	9.00	35.50	
29	22.03.12.0229	Hồ Chí	Tâm	Nam	11/08/1998	Miễn	9.00	8.00	7.50	8.00	32.50	
30	22.03.12.0230	Phạm Nguyễn Hải	Thạch	Nam	21/02/1996	Miễn	10.00	8.00	8.00	8.50	34.50	
31	22.03.12.0231	Võ Hoàng Chiêu	Thị	Nữ	28/08/1995	Miễn	8.50	8.00	7.00	8.00	31.50	
32	22.03.12.0232	Sử Trần	Tiến	Nam	07/12/1997	Miễn	9.00	9.50	8.00	7.50	34.00	
33	22.03.12.0233	Mai Quang	Tiến	Nam	27/11/1996	Miễn	8.50	8.00	7.50	7.00	31.00	
34	22.03.12.0234	Trần Thành	Tín	Nam	22/06/1998	8.00	7.50	8.50	8.00	7.50	31.50	
35	22.03.12.0235	Nguyễn Phi	Trình	Nam	20/03/1997	Miễn	7.50	8.00	8.00	8.50	32.00	
36	22.03.12.0236	Tạ Kế	Trung	Nam	14/09/1997	Miễn	7.50	7.50	8.00	7.00	30.00	
37	22.03.12.0237	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	23/01/1996	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
38	22.03.12.0238	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	03/02/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
NGÀNH: NHI KHOA (59)												
1	22.03.09.0075	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	01/03/1998	Miễn	7.50	8.50	7.00	8.50	31.50	
2	22.03.09.0076	Đặng Tiến	Anh	Nam	06/01/1998	Miễn	9.50	8.50	7.00	4.00	29.00	
3	22.03.09.0077	Nguyễn Thị Như	Anh	Nữ	04/01/1998	Miễn	6.50	8.50	6.50	6.00	27.50	
4	22.03.09.0078	Đinh Xuân Nguyệt	Anh	Nữ	02/11/1998	Miễn	9.00	8.00	5.50	6.00	28.50	
5	22.03.09.0079	Trương Gia	Bảo	Nam	14/10/1998	Miễn	8.50	8.00	6.00	8.00	30.50	
6	22.03.09.0080	Trương Văn	Bằng	Nam	27/08/1998	Miễn	1.00	7.50	4.00	2.00	14.50	
7	22.03.09.0081	Huỳnh Sĩ	Chân	Nữ	07/02/1998	Miễn	8.00	8.00	6.00	4.50	26.50	
8	22.03.09.0082	Lê Ngọc Bảo	Châu	Nữ	10/08/1998	Miễn	5.50	6.00	5.00	3.50	20.00	
9	22.03.09.0083	Vương Hà Bảo	Châu	Nữ	01/01/1998	Miễn	5.50	8.00	6.00	2.50	22.00	
10	22.03.09.0084	Đồng Thị Thuỳ	Dung	Nữ	09/01/1998	Miễn	9.50	8.50	7.00	7.50	32.50	
11	22.03.09.0085	Huỳnh Hoàng	Duy	Nam	11/01/1997	Miễn	9.00	8.00	6.50	8.50	32.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
12	22.03.09.0086	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	26/05/1998	Miễn	9.50	8.00	6.00	7.50	31.00	
13	22.03.09.0087	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	08/07/1998	Miễn	7.50	8.00	6.50	5.50	27.50	
14	22.03.09.0088	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	21/12/1998	Miễn	9.00	7.00	5.50	7.00	28.50	
15	22.03.09.0089	Đỗ Mỹ	Hậu	Nữ	26/02/1997	Miễn	9.00	7.50	7.00	8.00	31.50	
16	22.03.09.0090	Ngô Thị Thu	Hiền	Nữ	14/07/1996	Miễn	9.50	9.00	7.00	8.00	33.50	
17	22.03.09.0091	Phan Thúy	Hiền	Nữ	12/05/1997	Miễn	9.50	9.00	6.50	7.00	32.00	
18	22.03.09.0092	Phạm Thị Thu	Hồng	Nữ	24/06/1998	Miễn	8.50	8.50	7.00	6.50	30.50	
19	22.03.09.0093	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	20/10/1998	Miễn	9.00	8.00	7.50	7.00	31.50	
20	22.03.09.0094	Ngô Gia	Huy	Nam	05/05/1998	Miễn	6.00	7.50	6.00	0.50	20.00	
21	22.03.09.0095	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	02/03/1998	5.00	9.50	9.00	7.00	7.00	32.50	
22	22.03.09.0096	Bùi Thị Mai	Hương	Nữ	21/11/1997	Miễn	8.50	8.00	7.00	8.50	32.00	
23	22.03.09.0097	Nguyễn Lê Minh	Khoa	Nam	12/07/1998	Miễn	8.50	8.50	7.00	5.00	29.00	
24	22.03.09.0098	Trần Quang	Khôi	Nam	01/10/1998	Miễn	10.00	9.00	7.50	7.50	34.00	
25	22.03.09.0099	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/08/1997	Miễn	7.00	8.00	6.50	6.00	27.50	
26	22.03.09.0100	Võ Châu	Long	Nam	29/08/1998	Miễn	8.50	8.50	7.50	9.50	34.00	
27	22.03.09.0101	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	07/10/1998	6.50	9.00	8.50	8.00	9.50	35.00	
28	22.03.09.0102	Nguyễn Vũ	Minh	Nam	30/11/1998	Miễn	9.50	9.50	8.00	6.50	33.50	
29	22.03.09.0103	Đoàn Phương	Nga	Nữ	26/08/1998	Miễn	7.50	8.50	6.00	9.00	31.00	
30	22.03.09.0104	Nguyễn Ngọc	Nga	Nữ	08/08/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
31	22.03.09.0105	Nguyễn Khánh	Ngân	Nữ	19/11/1996	Miễn	8.00	8.50	7.50	6.50	30.50	
32	22.03.09.0106	Trần Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	15/01/1998	Miễn	7.50	6.00	5.00	4.50	23.00	
33	22.03.09.0107	Lê Nguyễn Đoàn	Nghi	Nữ	08/04/1997	Miễn	10.00	8.50	6.50	6.50	31.50	
34	22.03.09.0108	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	02/09/1997	Miễn	9.00	9.00	7.00	7.00	32.00	
35	22.03.09.0109	Trần Thanh	Nguyệt	Nữ	01/01/1998	Miễn	8.50	7.50	6.50	6.50	29.00	
36	22.03.09.0110	Nguyễn Mẫn	Nhi	Nữ	16/12/1998	Miễn	9.50	7.50	7.00	8.50	32.50	
37	22.03.09.0111	Trương Thị Hồng	Nhung	Nữ	16/08/1996	Miễn	8.50	8.00	6.00	4.00	26.50	
38	22.03.09.0112	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	06/02/1997	Miễn	9.00	9.00	6.50	9.50	34.00	
39	22.03.09.0113	Từ Thanh	Phúc	Nam	18/08/1998	5.00	8.50	7.00	6.00	6.50	28.00	
40	22.03.09.0114	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	Nữ	28/02/1998	Miễn	8.50	7.50	5.50	5.50	27.00	
41	22.03.09.0115	Phùng Thiên	Phước	Nam	21/05/1997	Miễn	9.00	8.00	6.50	8.00	31.50	
42	22.03.09.0116	Phan Ngọc	Phượng	Nữ	02/06/1998	Miễn	6.00	8.50	Vắng	Vắng	14.50	
43	22.03.09.0117	Huỳnh Minh Hải	Sơn	Nam	28/05/1997	Miễn	9.50	7.50	7.00	5.50	29.50	
44	22.03.09.0118	Ngô Đức	Tài	Nam	12/09/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
45	22.03.09.0119	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	Nữ	24/09/1996	Miễn	5.00	7.50	6.00	7.00	25.50	
46	22.03.09.0120	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	Nữ	28/11/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
47	22.03.09.0121	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/11/1998	Miễn	9.50	9.00	6.50	8.50	33.50	
48	22.03.09.0122	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thái	Nam	30/08/1998	Miễn	9.50	9.00	7.00	4.50	30.00	
49	22.03.09.0123	Võ Minh	Thắng	Nam	07/05/1998	Miễn	9.50	8.50	7.50	10.00	35.50	
50	22.03.09.0124	Triệu Quang	Thịnh	Nam	29/06/1995	Miễn	9.00	8.00	6.50	5.00	28.50	
51	22.03.09.0125	Nguyễn Tiến	Thịnh	Nam	11/02/1998	Miễn	8.50	9.00	7.50	9.50	34.50	
52	22.03.09.0126	Trần Thanh Trúc	Thủy	Nữ	04/01/1997	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
53	22.03.09.0127	Lại Hoàng Đăng	Thư	Nữ	01/10/1998	Miễn	8.50	9.00	7.00	5.00	29.50	
54	22.03.09.0128	Châu Hồng	Thương	Nữ	16/08/1998	Miễn	8.50	8.00	7.00	9.00	32.50	
55	22.03.09.0129	Trịnh Huỳnh Ngọc	Thương	Nữ	30/07/1997	Miễn	8.50	7.50	7.50	5.00	28.50	
56	22.03.09.0130	Lê Thanh	Tuyền	Nữ	01/08/1998	Miễn	7.50	8.00	6.50	3.50	25.50	
57	22.03.09.0131	Lâm Ngọc Tường	Vi	Nữ	22/06/1998	Miễn	8.50	8.50	7.50	7.00	31.50	
58	22.03.09.0132	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	25/01/1998	Miễn	9.00	9.00	6.50	7.00	31.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
59	22.03.09.0133	Mao Quang	Vinh	Nam	24/10/1998	Miễn	7.00	8.50	6.00	3.50	25.00	
NGÀNH: NHÂN KHOA (15)												
1	22.03.08.0060	Hồ Thuỵ Nhân	Ái	Nữ	22/07/1998	Miễn	8.50	7.00	6.50	6.50	28.50	
2	22.03.08.0061	Trần Gia	Chính	Nam	26/11/1998	Miễn	8.50	8.50	7.50	8.00	32.50	
3	22.03.08.0062	Đỗ Minh	Đức	Nam	21/05/1998	6.00	5.50	6.00	6.00	6.00	23.50	
4	22.03.08.0063	Phan Thị Thùy	Giang	Nữ	17/08/1998	Miễn	7.00	7.50	8.00	7.50	30.00	
5	22.03.08.0064	Dương Nguyễn Hồng	Hải	Nữ	07/08/1998	Miễn	8.50	8.00	7.00	9.00	32.50	
6	22.03.08.0065	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	24/07/1997	Miễn	8.00	8.50	7.00	8.00	31.50	
7	22.03.08.0066	Lê Hương Xuân	Nghi	Nữ	04/07/1998	8.50	7.00	8.50	7.00	9.00	31.50	
8	22.03.08.0067	Huỳnh Trọng	Phát	Nam	31/10/1998	7.00	9.50	8.50	7.50	8.00	33.50	
9	22.03.08.0068	Lý Minh	Phúc	Nam	22/02/1988	Miễn	6.00	6.50	5.50	5.00	23.00	
10	22.03.08.0069	Tôn Thất Hoàng	Quân	Nam	28/05/1997	Miễn	9.00	8.00	7.00	7.50	31.50	
11	22.03.08.0070	Nguyễn Phạm Thanh	Thị	Nam	07/08/1998	Miễn	5.00	5.50	6.00	4.00	20.50	
12	22.03.08.0071	Trịnh Thị Hồng	Thuý	Nữ	08/02/1998	Miễn	9.00	8.50	7.50	8.50	33.50	
13	22.03.08.0072	Trần Lê Thảo	Tiên	Nữ	31/07/1997	Miễn	8.50	8.50	7.50	7.50	32.00	
14	22.03.08.0073	Hoàng Thanh	Trang	Nữ	07/03/1998	Miễn	9.00	8.00	7.50	8.00	32.50	
15	22.03.08.0074	Huỳnh Hồng	Ý	Nữ	23/04/1998	Miễn	9.00	8.50	8.00	8.50	34.00	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (40)												
1	22.03.15.0239	Thị Kim	Bích	Nữ	16/07/1997	Miễn	5.00	6.00	7.50	8.00	26.50	
2	22.03.15.0240	Nguyễn Ngọc	Cầm	Nữ	08/11/1997	Miễn	9.50	9.00	7.50	9.00	35.00	
3	22.03.15.0241	Phan Hồng Thảo	Chân	Nữ	29/02/1996	7.00	4.00	7.00	6.00	7.00	24.00	
4	22.03.15.0242	Sy Tú	Châu	Nữ	07/03/1997	Miễn	8.50	8.00	7.50	8.50	32.50	
5	22.03.15.0243	Võ Phước	Cường	Nam	21/04/1998	Miễn	1.50	7.50	7.00	7.00	23.00	
6	22.03.15.0244	Đàng Thị Mỹ	Dáng	Nữ	03/02/1997	5.00	7.50	7.00	5.50	6.50	26.50	
7	22.03.15.0245	Nguyễn Thanh Thùy	Dung	Nữ	15/09/1997	Miễn	9.50	7.50	7.50	8.00	32.50	
8	22.03.15.0246	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	17/08/1998	Miễn	9.50	9.00	7.50	9.00	35.00	
9	22.03.15.0247	Trần Xuân	Đạt	Nam	22/09/1998	Miễn	7.50	8.50	8.50	9.00	33.50	
10	22.03.15.0248	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	21/12/1998	Miễn	10.00	8.50	7.50	9.00	35.00	
11	22.03.15.0249	Hồ Nhật	Hạ	Nữ	04/02/1996	Miễn	7.00	7.00	6.50	7.50	28.00	
12	22.03.15.0250	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Nữ	26/02/1998	Miễn	9.50	8.50	8.00	8.50	34.50	
13	22.03.15.0251	Trang Vĩ	Hùng	Nam	07/01/1998	Miễn	9.00	9.50	8.00	10.00	36.50	
14	22.03.15.0252	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	26/02/1998	Miễn	8.50	8.00	7.50	8.00	32.00	
15	22.03.15.0253	Lưu Bình Bảo	Lộc	Nam	17/05/1998	Miễn	9.50	9.00	7.50	8.50	34.50	
16	22.03.15.0254	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	25/08/1997	Miễn	6.00	7.00	6.50	7.50	27.00	
17	22.03.15.0255	Lâm Nguyệt	Mỹ	Nữ	06/11/1998	Miễn	9.00	7.00	7.50	8.50	32.00	
18	22.03.15.0256	Phan Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	04/01/1998	Miễn	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
19	22.03.15.0257	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	21/08/1998	Miễn	9.50	9.50	8.50	9.00	36.50	
20	22.03.15.0258	Lương Thúy	Ngọc	Nữ	03/01/1998	Miễn	7.00	8.50	7.50	7.50	30.50	
21	22.03.15.0259	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	Nữ	10/05/1998	Miễn	10.00	9.00	9.00	8.50	36.50	
22	22.03.15.0260	Trần Thị Kiều	Nhi	Nữ	05/10/1998	Miễn	10.00	8.50	8.50	9.00	36.00	
23	22.03.15.0261	Phạm Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	10/01/1998	Miễn	8.50	9.00	8.50	9.00	35.00	
24	22.03.15.0262	Trần Minh	Nhật	Nam	17/06/1998	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
25	22.03.15.0263	Nguyễn Thanh Huy	Phát	Nam	11/12/1998	Miễn	9.00	7.50	7.00	8.00	31.50	
26	22.03.15.0264	Lê Hoàng	Phúc	Nam	09/11/1996	Miễn	7.00	6.50	7.00	8.50	29.00	
27	22.03.15.0265	Lương Hồng	Phương	Nữ	06/03/1998	Miễn	10.00	8.50	7.00	8.00	33.50	
28	22.03.15.0266	Trần Kim	Phượng	Nữ	20/10/1998	Miễn	9.50	8.00	8.00	9.50	35.00	
29	22.03.15.0267	Lục Bội	Quân	Nữ	09/08/1998	Miễn	8.00	8.00	7.50	9.00	32.50	

76

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
30	22.03.15.0268	Trần Đại	Thắng	Nam	03/07/1998	Miễn	9.50	8.50	8.50	9.50	36.00	
31	22.03.15.0269	Nguyễn Hồng Minh	Thi	Nữ	29/01/1997	6.00	8.50	8.50	7.50	8.00	32.50	
32	22.03.15.0270	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	11/02/1997	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.00	35.00	
33	22.03.15.0271	Hồ Ngọc Tường	Thụy	Nữ	08/01/1998	Miễn	7.50	8.00	6.50	7.50	29.50	
34	22.03.15.0272	Phạm Thị	Thương	Nữ	27/10/1998	Miễn	9.00	8.50	8.50	9.00	35.00	
35	22.03.15.0273	Võ Thiên Hoài	Thương	Nữ	04/10/1996	Miễn	9.00	7.00	7.00	7.00	30.00	
36	22.03.15.0274	Dương Ngọc Khánh	Tiên	Nữ	09/10/1998	Miễn	6.50	8.00	7.00	7.00	28.50	
37	22.03.15.0275	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Nữ	22/04/1997	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.50	34.00	
38	22.03.15.0276	Trần Ngọc Thanh	Vân	Nữ	14/07/1997	Miễn	6.50	7.50	7.00	8.50	29.50	
39	22.03.15.0277	Lê Nguyễn Hạ	Vy	Nữ	08/05/1998	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.00	32.50	
40	22.03.15.0278	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	19/07/1998	Miễn	9.50	9.00	8.00	8.50	35.00	
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (26)												
1	22.03.16.0279	Lê Ngọc Minh	Chi	Nữ	01/08/1998	Miễn	6.00	7.00	6.50	6.50	26.00	
2	22.03.16.0280	Dương Duy	Doanh	Nam	01/06/1998	Miễn	8.00	7.00	6.50	6.00	27.50	
3	22.03.16.0281	Quảng Minh	Đạt	Nam	15/07/1997	Miễn	6.50	7.50	6.00	5.50	25.50	
4	22.03.16.0282	Nguyễn Hải	Đường	Nam	15/06/1997	Miễn	5.50	7.50	5.00	5.50	23.50	
5	22.03.16.0283	Nguyễn Phi Kim	Hòa	Nữ	21/03/1997	Miễn	10.00	9.00	8.00	9.00	36.00	
6	22.03.16.0284	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	04/09/1997	Miễn	9.00	6.50	6.50	8.00	30.00	
7	22.03.16.0285	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	22/08/1997	Miễn	8.00	8.50	7.00	9.00	32.50	
8	22.03.16.0286	Lê Mạnh	Hùng	Nam	24/11/1998	Miễn	9.50	9.00	7.50	9.00	35.00	
9	22.03.16.0287	Phan Nguyễn Vương	Khang	Nam	30/11/1997	Miễn	9.00	8.00	7.00	7.50	31.50	
10	22.03.16.0288	Lưu	Khang	Nam	15/04/1998	Miễn	8.00	8.50	7.00	8.00	31.50	
11	22.03.16.0289	Huỳnh Lê Hoàng	Kim	Nữ	09/01/1998	Miễn	9.50	8.50	9.00	9.00	36.00	
12	22.03.16.0290	Trương Thanh	Lâm	Nam	16/08/1998	Miễn	8.50	9.00	8.50	9.50	35.50	
13	22.03.16.0291	Nguyễn Vĩnh	Lộc	Nam	24/11/1998	Miễn	7.50	8.50	7.50	7.00	30.50	
14	22.03.16.0292	Nguyễn Thụy Hoàng	My	Nữ	28/05/1997	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.50	33.50	
15	22.03.16.0293	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	20/06/1997	Miễn	9.50	9.00	7.00	8.00	33.50	
16	22.03.16.0294	Triệu Phi Gia	Phúc	Nam	27/07/1998	Miễn	9.00	8.50	7.50	8.00	33.00	
17	22.03.16.0295	Ngô Hoàng	Phúc	Nam	28/12/1998	Miễn	8.50	8.50	8.50	9.00	34.50	
18	22.03.16.0296	Nguyễn Ngọc	Tân	Nam	14/12/1998	Miễn	8.50	8.50	7.00	8.50	32.50	
19	22.03.16.0297	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	29/01/1998	Miễn	9.50	8.50	8.50	8.00	34.50	
20	22.03.16.0298	Lê Anh	Thư	Nữ	28/07/1998	Miễn	8.50	8.50	7.50	7.50	32.00	
21	22.03.16.0299	Ngô Trần Thùy	Trang	Nữ	27/09/1998	Miễn	10.00	8.00	7.00	8.00	33.00	
22	22.03.16.0300	Nguyễn Bảo	Trần	Nữ	15/06/1998	Miễn	9.50	8.00	8.00	9.00	34.50	
23	22.03.16.0301	Phương Minh	Trí	Nam	09/09/1998	Miễn	10.00	8.50	7.50	7.50	33.50	
24	22.03.16.0302	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	23/03/1998	Miễn	8.00	9.00	8.50	9.00	34.50	
25	22.03.16.0303	Bùi Nguyệt	Tú	Nữ	22/01/1998	Miễn	8.50	8.50	7.00	8.50	32.50	
26	22.03.16.0304	Bạch Võ Thiên	Vân	Nữ	05/03/1997	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.00	35.00	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (10)												
1	22.03.19.0305	Nguyễn Thiên Hồng	Ân	Nữ	11/07/1998	Miễn	9.50	8.00	6.00	5.50	29.00	
2	22.03.19.0306	Ngô Tuấn	Hoàng	Nam	25/11/1998	Miễn	10.00	8.00	7.00	6.50	31.50	
3	22.03.19.0307	Trần Thị Mai	Linh	Nữ	19/04/1998	Miễn	9.50	9.00	8.00	9.00	35.50	
4	22.03.19.0308	Bùi Công	Minh	Nam	27/03/1998	4.00	Vắng	7.00	Vắng	Vắng	7.00	
5	22.03.19.0309	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	15/02/1998	Miễn	8.50	8.00	6.50	5.50	28.50	
6	22.03.19.0310	Lữ Nguyên	Phát	Nam	05/11/1998	Miễn	9.50	8.50	8.00	9.50	35.50	
7	22.03.19.0311	Trần Vinh	Phong	Nam	17/11/1998	Miễn	9.00	9.00	7.50	7.00	32.50	
8	22.03.19.0312	Bùi Triệu Uyên	Phương	Nữ	05/03/1997	Miễn	3.00	6.00	4.00	5.00	18.00	

76

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ MÔN THI					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội /Ngoại	Sân /Nhi		
9	22.03.19.0313	Hồ Nguyễn Ngọc	Phương	Nữ	15/02/1998	Miễn	9.50	9.00	7.00	6.00	31.50	
10	22.03.19.0314	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	Nữ	30/12/1998	Miễn	9.50	8.50	7.50	9.50	35.00	
NGÀNH: UNG BƯỚU (10)												
1	22.03.20.0315	Nguyễn Tấn	An	Nam	08/07/1997	Miễn	9.50	8.00	6.50	7.50	31.50	
2	22.03.20.0316	Trịnh Châu	Anh	Nữ	15/09/1998	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	
3	22.03.20.0317	Lương Trung	Hiệp	Nam	28/08/1998	Miễn	9.00	7.00	7.50	9.00	32.50	
4	22.03.20.0318	Lê Bùi An	Huy	Nam	02/04/1998	Miễn	9.00	9.00	8.00	8.50	34.50	
5	22.03.20.0319	Đinh Kỳ	Nam	Nam	28/01/1998	Miễn	8.50	9.00	7.00	9.00	33.50	
6	22.03.20.0320	Cao Tuyết	Nga	Nữ	26/12/1998	Miễn	8.50	6.00	7.00	8.00	29.50	
7	22.03.20.0321	Vũ Gia	Nghi	Nữ	23/07/1998	6.50	9.00	7.00	7.50	8.50	32.00	
8	22.03.20.0322	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	24/02/1997	Miễn	8.00	7.50	6.50	7.50	29.50	
9	22.03.20.0323	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	24/03/1998	Miễn	9.50	7.00	8.50	7.00	32.00	
10	22.03.20.0324	Lê Minh	Thành	Nam	04/11/1998	7.00	2.50	6.00	7.50	6.00	22.00	

Danh sách có 324 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở, 1 điểm vào ngoại ngữ đối với thí sinh diện ưu tiên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

